

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 26/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nghĩa Toàn và ông Trần Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Thăng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn K, tên gọi khác: không; sinh ngày: 27 tháng 7 năm 1982, tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được; con bà: Hoàng Thị C, sinh năm: 1963; vợ: Nguyễn Thị Hồng P (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, 07 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội là 09 năm 09 tháng tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2015/HSST) - Chấp hành xong bản án vào ngày 25/01/2022; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 31/3/2023 bị tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- **Người bị hại:** Công ty trách nhiệm hữu hạn B; địa chỉ: Km9, đường Cao tốc, Thăng Long, Nội Bài, Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hải Đ, sinh năm 1976, nơi ĐKKHKT: Văn Quán 1, V, M, Hà Nội; nơi ở hiện nay: Làng T, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Võ Thị T; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1, Phạm Thủy T1; sinh năm: 1991, trú tại thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nơi sinh sống hiện nay: Xóm T, xã T, huyện Y. Có mặt.

2, Ông Hồ Sỹ V, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Làng T, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Hoàng Văn K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 13 giờ ngày 22/3/2023, K chuẩn bị một kìm cắt kim loại sơn màu xanh, một con dao rọc giấy và một bì xác rắn để làm công cụ, phương tiện trộm cắp tài sản. Sau khi chuẩn bị xong, K điều khiển xe mô tô BKS: 37F1- 934.25 đi từ chỗ trọ của mình tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An di chuyển theo Quốc lộ A, rẽ vào đường tránh thành phố V để quan sát, tìm kiếm các công trình xây dựng gần đó để trộm cắp tài sản. Đến 18 giờ cùng ngày, khi K đi đến dự án đường C thuộc Làng N, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An quan sát thấy có một máy cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B đang để ở trên đường cao tốc. K điều khiển xe mô tô đi đến cách vị trí máy cầu khoảng 30m thì dừng xe lại và ngồi chờ có cơ hội thì trộm cắp các linh kiện của máy cầu. Đến khoảng 19 giờ, cùng ngày, thấy trời tối, không có ai trông coi

máy cầu nên K đã đi đến máy cầu, rồi bật đèn của điện thoại để soi tìm kiếm tài sản thì thấy trụ búa máy cầu có 02 dây điện to, được bọc ngoài bằng vỏ cao su màu đen có tổng chiều dài 02 dây là 21,7m, được nối từ trụ búa đến tụ điện điều khiển. Biết trong 02 dây có lõi đồng bằng kim loại nên K dùng dao cắt bỏ phần cao su của 02 dây điện ra thấy bên trong mỗi dây điện có 04 dây điện nhỏ (trong đó có 03 dây điện có kích thước 0,3cm x 0,7cm x 0,35 cm và 01 dây điện có đường kính 0,35cm, mỗi dây điện đều có vỏ bằng cao su và lõi kim loại đồng). Sau đó, K dùng kìm cắt hai đầu nối của các dây điện trên rồi để xuống mặt đất rồi tiếp tục đi sang máy nén khí cắt hai đầu nối của 03 đoạn dây điện (loại dây 450/750V Cu/NR, có chiều dài 20m, được bọc ngoài bằng vỏ cao su màu đen bên trong có lõi kim loại đồng). Sau khi cắt xong các đoạn dây điện, K gom tất cả tài sản trộm cắp được rồi kéo theo đường đồng đến vị trí để xe máy. Sau đó, K ngồi cắt các vỏ cao su bọc bên ngoài của 02 dây lớn ra vứt xuống ruộng rồi bỏ các dây điện vào bì xác rắn, cột phía sau xe mô tô rồi cầm kìm, dao và điều khiển xe đi về nhà trọ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 23/3/2023, K về đến chỗ trọ của mình. K gọi điện cho chị Phạm Thủy T1 là bạn gái của K (ở cùng phòng trọ với K) ra mở cửa. Khi mở cửa, chị T1 thấy bì xác rắn cột phía sau xe mô tô của K nên hỏi: “Cấy chi đây ?” Kiệm trả lời: “Dây điện”. T1 hỏi: “Dây điện của ai đây ?”. K nói: “Thằng bạn trong V1 thải máy ra, cho anh về bán sắt vụn, em đi bán cho anh cái, đưa đến chỗ mọi hôm anh mua sắt về hàn bàn ghế mà bán” (ý K nói đưa ra cửa hàng sắt vụn ở xã D, huyện D mà bán). Tiên đồng ý và trong cùng ngày hôm đó chị T1 đã đưa số dây điện mà Kiệm trộm cắp được đến điểm thu mua phế liệu của chị Võ Thị T (tại xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) để bán. Biết bên trong các dây điện có lõi đồng nên Chị T đã mua toàn bộ lõi đồng và dây điện của chị T1 với giá 6.750.000đ. Sau đó, chị T1 đi về phòng trọ của mình. Về đến phòng trọ chị T1 đưa lại số tiền 6.750.000đ cho K. Kiệm đã tiêu xài cá nhân hết 2.250.000đ (Còn lại số tiền: 4.500.000đ).

Đến khoảng 13 giờ ngày 23/3/2023, K kiểm tra không thấy giấy phép lái xe mô tô của mình, biết mình đã làm rơi tại vị trí trộm cắp tài sản nên K đã đến Công an huyện H đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 4.500.000đ; 01

kìm sắt màu xanh; 01 dao rọc giấy tay nắm màu vàng; 01 điện thoại di động Vivo Y12s 2021 màu xanh có số thuê bao 0386.791.139; 01 xe mô tô BKS: 37F1- 934.25 nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUSS màu đen trắng.

Sau khi có đơn trình báo về việc mất trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả: Đã thu giữ được 03 đoạn vỏ cao su màu đen bị rách, cắt kích thước chiều dài lần lượt là 320cm, 420cm, 230cm và một giấy phép lái xe số 852485, mang tên Hoàng Văn K do sở G cấp ngày 24/7/2012.

Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo số dây điện có vỏ bằng cao su, lõi bằng kim loại đồng và nhiều đoạn kim loại đồng mà chị Võ Thị T mua của chị T1 ngày 22/3/2023 là tài sản do bị cáo trộm cắp nên ngày 23/3/2023 chị Võ Thị T đã tự nguyện giao nộp số dây điện và nhiều đoạn kim loại đồng này cho cơ quan điều tra. Sau đó, cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

+ 02 đoạn dây điện có tổng chiều dài 21,7m được bọc ngoài bằng cao su màu đen, loại dây (3x0,7+ 1x0,35)cm, bên trong có 03 dây điện lõi kim loại đồng, mỗi dây có đường kính 0,7cm, được bọc nhựa cao su nhiều màu sắc và 01 đoạn dây điện lõi kim loại đồng, có đường kính 0,35cm, được bọc nhựa cao su màu xanh, thời điểm định giá ngày 22/3/2023 có giá trị 6.510.000đ.

+ 03 đoạn dây điện có tổng chiều dài 20m, được bọc ngoài bằng cao su màu đen, lõi kim loại đồng, loại dây 450/750V Cu/NR thời điểm định giá ngày 22/3/2023 có giá trị 1.680.000đ.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-HN ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Hoàng Văn K đã khai nhận hành vi mà bị cáo K thực hiện vào ngày 22/3/2023 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình K1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự: Không xem xét; về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc kim cắt sắt thép màu xanh, dài 30 cm; 01 con dao (loại dao cắt giấy), tay nắm bằng nhựa màu vàng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo Y12s 2021, màu xanh có số thuê bao 0386.791.139. Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe số 852485, mang tên Hoàng Văn K, do sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 24/7/201 và 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 37F1-934.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Siriuss, màu sơn: đen trắng; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:* Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người

bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/3/2023, tại đường C thuộc địa phận L, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, Hoàng Văn K đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và người trông coi máy cầu nên K đã cắt trộm của Công ty B: 02 đoạn dây điện có tổng chiều dài 21,7m được bọc ngoài bằng cao su màu đen, loại dây (3x0,7+1x0,35)cm, bên trong có 03 dây điện lõi kim loại đồng, mỗi dây có đường kính 0,7cm, được bọc nhựa cao su nhiều màu sắc và 01 đoạn dây điện lõi kim loại đồng, có đường kính 0,35cm, được bọc nhựa cao su màu xanh, có giá trị 6.510.000đ và 03 đoạn dây điện có tổng chiều dài 20m, được bọc ngoài bằng cao su màu đen, lõi kim loại đồng, loại dây 450/750V Cu/ có giá trị 1.680.000đ. Cộng: 8.190.000đ.

Do trị giá của các đoạn dây điện mà bị cáo chiếm đoạt được định giá là: 8.190.000đ (tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đây là vụ án xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 8.190.000đ. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và giao nộp số tiền 4.500.000đ (tiền bán tài sản chiếm đoạt). Nên bị cáo sẽ được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng do bị cáo vào năm 2015 đã bị xét xử về 03 tội danh chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã được cơ quan CSĐT Công an huyện H trả lại số dây điện có vỏ bằng cao su, lõi bằng kim loại đồng và nhiều đoạn kim loại đồng do chị Võ Thị T giao nộp và được người thân của bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra giao trả số tiền 4.500.000đ (số tiền này bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra). Do chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa miễn xét.

[6]. *Về vật chứng*: Vật chứng còn lại chưa được xử lý gồm:

- 01 giấy phép lái xe số 852485, mang tên Hoàng Văn K, do sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 24/7/2012 (được chuyển cùng hồ sơ vụ án).

- 01 điện thoại di động Vivo Y12s 2021, màu xanh, đã qua sử dụng có số thuê bao 0386.791.139; 01 chiếc kìm cắt sắt thép màu xanh, dài 30 cm, đã qua sử dụng; 01 con dao (loại dao cắt giấy), tay nắm bằng nhựa màu vàng; 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 37F1-934.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Siriuss, màu sơn: đen trắng.

Xét thấy: 01 chiếc kim và 01 con dao là các công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy; chiếc điện thoại bên trong có gắn sim số là điện thoại mà bị cáo sử dụng để soi sáng trong quá trình tìm kiếm và trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc xe mô tô là tài sản anh Hoàng Văn L, địa chỉ: xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (em trai của bị cáo). Bị cáo đã mượn xe của anh L để làm phương tiện đi lại. Do anh L không biết K sử dụng xe mô tô làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên cần trả xe lại cho anh L. Tuy nhiên, do hiện nay anh L đang đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh L. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo chiếc xe này để sau này bị cáo giao trả lại cho anh L.

Đối với giấy phép lái xe là của bị cá không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23/3/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc kim cắt sắt thép màu xanh, dài 30 cm; 01 con dao (loại dao cắt giấy), tay nắm bằng nhựa màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo Y12s 2021, màu xanh, đã qua sử dụng có số thuê bao 0386.791.139.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K: 01 giấy phép lái xe số 852485, mang tên Hoàng Văn K, do sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 24/7/2012 (có trong hồ sơ vụ

án) và 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 37F1-934.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đen trắng.

(Đặc điểm chi tiết của con dao, chiếc kìm, điện thoại và chiếc xe mô tô theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/6/2023 giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Nghĩa Toàn Trần Văn Hải

Nguyễn Thị Kim T2

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại; người LQ
- TAND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh NA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

